

MARKET LENS

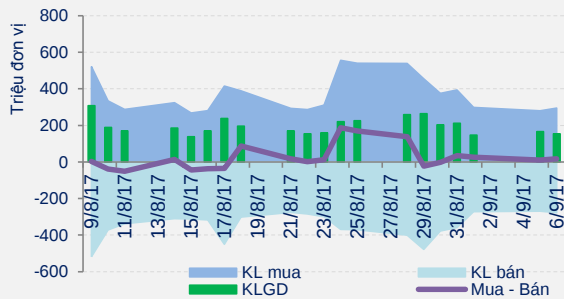
Phiên giao dịch ngày:

6/9/2017

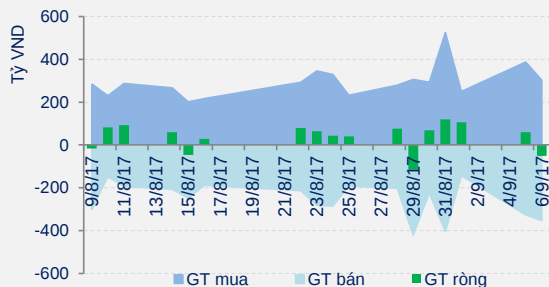
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	793.55	104.50
% Thay đổi	↑ 0.16%	↑ 0.11%
KLGD (CP)	153,317,432	41,360,126
GTGD (tỷ đồng)	3,345.66	560.92
Tổng cung (CP)	277,850,890	84,117,100
Tổng cầu (CP)	294,598,490	71,310,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	10,280,850	1,343,130
KL mua (CP)	9,095,290	1,494,800
GTmua (tỷ đồng)	302.66	22.64
GT bán (tỷ đồng)	353.25	21.13
GT ròng (tỷ đồng)	(50.60)	1.51

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.56%	12.3	2.3	0.9%
Công nghiệp	↑ 0.62%	16.6	3.8	32.5%
Dầu khí	↑ 0.15%	17.9	3.0	2.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.17%	19.7	5.2	2.9%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.24%	14.8	3.5	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.41%	19.9	7.1	10.7%
Ngân hàng	↓ -0.07%	13.3	1.8	5.6%
Nguyên vật liệu	↑ 0.62%	10.3	2.0	15.3%
Tài chính	↓ -0.17%	23.2	2.9	26.2%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.19%	12.7	2.5	2.1%
VN - Index	↑ 0.16%	16.1	4.3	92.4%
HNX - Index	↑ 0.11%	12.7	1.8	7.6%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Cả hai sàn đều tăng điểm nhẹ trong phiên hôm nay, tuy nhiên thanh khoản vẫn chưa có sự cải thiện. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 1,24 điểm (+0,16%) lên 793,55 điểm; HNX-Index tăng 0,12 điểm (+0,11%) lên 104,5 điểm. Thanh khoản trên hai sàn vẫn ở mức thấp với giá trị giao dịch đạt 4.146 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 197 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 592 tỷ đồng. Mặc dù cả hai sàn đều tăng điểm nhưng độ rộng thị trường là tiêu cực với 198 mã tăng, 114 mã tham chiếu, 279 mã giảm. Phiên hôm nay chứng kiến một số cổ phiếu trụ cột bứt tốc mạnh mẽ về cuối phiên để giúp cả hai chỉ số chính kết phiên trong sắc xanh. Tiêu biểu nhất là ba mã cổ phiếu SAB (+3,1%), VPB (+4,8%), VCS (+8,2%). Bên cạnh đó, một số mã lớn khác vẫn duy trì được sắc xanh cũng hỗ trợ phần nào cho thị trường như ROS (+1,7%), HPG (+1,7%), GAS (+0,6%), BHN (+1,7%), MSN (+0,2%), PVS (+1,2%). Chiều ngược lại, có khá nhiều những mã cổ phiếu trụ cột của thị trường chìm trong sắc đỏ VNM (-1%), BID (-1,7%), CTG (-0,8%), VCB (-0,4%), VIC (-0,4%), STB (-1,7%), DHG (-2,1%), VCG (-2,3%), SHB (-1,3%), ACB (-0,3%). Ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, FLC (+0,7%) tăng nhẹ lên 7.420 đồng, khớp lệnh mạnh nhất thị trường với 15,5 triệu cổ phiếu. HAI vẫn giữ ở mức tham chiếu. HAR (-7%) giảm sàn xuống 9.300 đồng, khớp hơn 1 triệu cổ phiếu.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index có phiên tăng điểm thứ năm liên tiếp, tuy nhiên mức tăng là khá nhẹ, chủ yếu do đà tăng mạnh của SAB và VPB về cuối phiên. Thanh khoản ảm đạm với chưa đến 150 triệu cổ phiếu khớp lệnh. Sắc đỏ vẫn hiện diện trên phần lớn các cổ phiếu dẫn dắt của thị trường nên khó có thể kỳ vọng vào việc bật tăng của chỉ số để tiến đến mốc 800 điểm. Chuỗi mười nền xanh liên tiếp của VN-Index vẫn chưa bị phá vỡ nên rủi ro giảm mạnh cũng ở mức thấp. Trong tình hình hiện tại, chúng tôi cho rằng, trong phiên giao dịch tiếp theo, xu hướng giảm co và đi ngang của VN-Index sẽ tiếp tục là chủ đạo trong biên độ 790-797 điểm, cần sự bứt phá khỏi mốc 797 điểm để xác nhận xu hướng tăng tiếp tục. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể tận dụng nhịp tăng trong phiên để bán chốt lời các cổ phiếu với giá tốt và tận dụng những nhịp điều chỉnh để mua vào. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ cổ phiếu và tận dụng những phiên giảm điểm để tích lũy thêm, tập trung vào các mã có nền tảng cơ bản tốt và triển vọng tăng trưởng tích cực trong cả năm nay.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

6/9/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm khá mạnh trong phiên giao dịch sáng, chỉ số chạm đáy trong phiên tại 788,89 điểm. Sắc đỏ tiếp tục duy trì trong nửa đầu phiên chiều. Nửa cuối phiên chiều, lực cầu mạnh tại một số cổ phiếu vốn hóa lớn đã giúp chỉ số tăng nhẹ. Kết phiên, VN-Index tăng 1,24 điểm (+0,16%) lên 793,55 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: SAB tăng 8.000 đồng, VPB tăng 1.750 đồng, ROS tăng 2.000 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM giảm 1.600 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch, chỉ số đạt mức thấp nhất trong phiên tại 103,78 điểm. Phiên ATC, lực cầu mạnh ở một số cổ phiếu lớn đã giúp chỉ số bật lên sắc xanh. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,12 điểm (+0,11%) lên 104,5 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCS tăng 14.700 đồng, PVS tăng 200 đồng, PVI tăng 300 đồng. Ở chiều ngược lại, VCG giảm 500 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 50,6 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,2 triệu cổ phiếu. NVL là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 36,5 tỷ đồng tương ứng với 618 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là CII với 13,6 tỷ đồng tương ứng với 405 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PLX là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 19 tỷ đồng tương ứng với 283 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 1,51 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 152 nghìn cổ phiếu. VGC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 6,2 tỷ đồng tương ứng với 337 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 4 tỷ đồng tương ứng với 510 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 10 tỷ đồng tương ứng với 608 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Bloomberg: Chứng khoán Việt Nam hấp dẫn nhất Châu Á kể từ đầu năm

Theo Bloomberg, mặc dù hầu hết các thị trường chứng khoán mới nổi và sơ khởi châu Á đều thu hút được dòng vốn ngoại trong năm nay, Việt Nam là nước duy nhất có lượng vốn đầu tư ròng đạt giá trị dương trong suốt 8 tháng qua.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm phiên thứ năm liên tiếp với mức tăng khá nhẹ. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 779-787 điểm (MA5-10) vùng kháng cự trong khoảng 795-797 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 776 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 725 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, xu hướng giằng co và đi ngang của VN-Index sẽ tiếp tục là chủ đạo trong biên độ 790-797 điểm, cần sự bứt phá khỏi mốc 797 điểm để xác nhận xu hướng tăng tiếp tục.

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 103,4-104 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tâm lý tiếp theo tại 105 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 101 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 90,8 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, HNX-Index nhiều khả năng tiếp tục đi ngang với biên độ trong khoảng 104-104,8 điểm, cần sự bứt phá khỏi mốc 104,8 điểm để xác nhận xu hướng tăng tiếp diễn.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,81 - 36,91 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 110.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 15 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 6/9 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.434 đồng, giảm 15 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 2,6 USD/ounce tương ứng 0,2% xuống 1.341,9 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

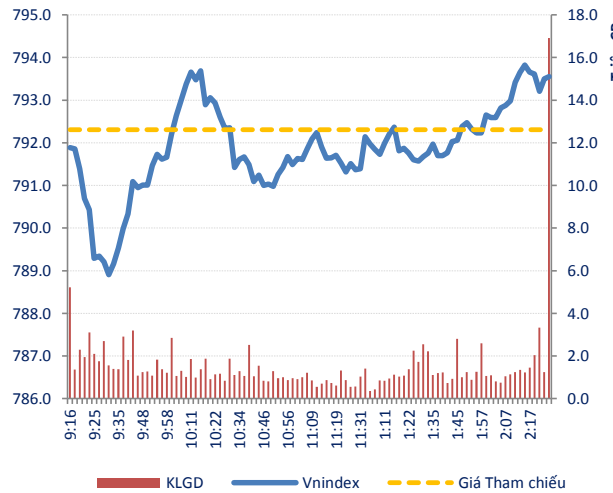
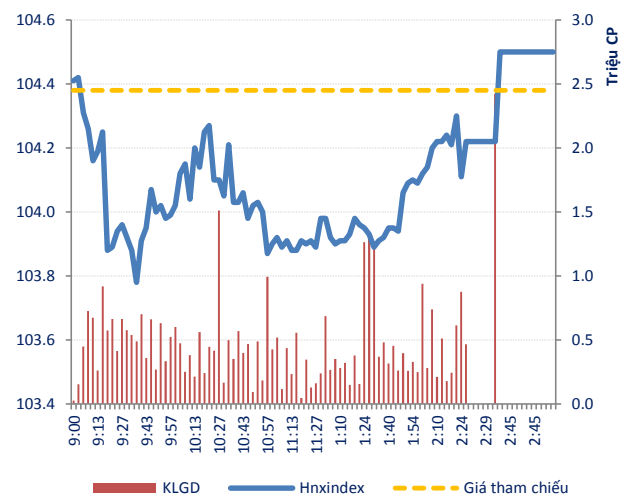
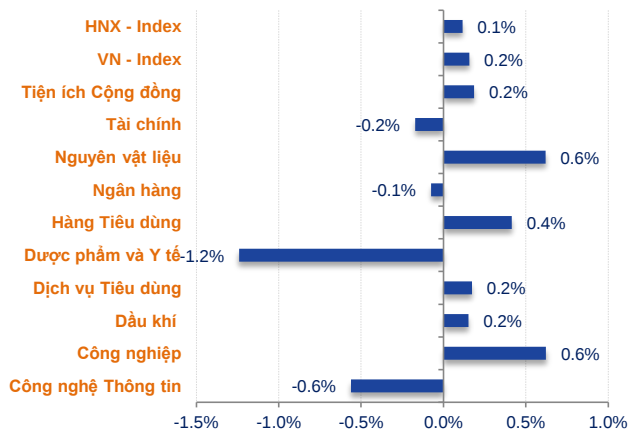
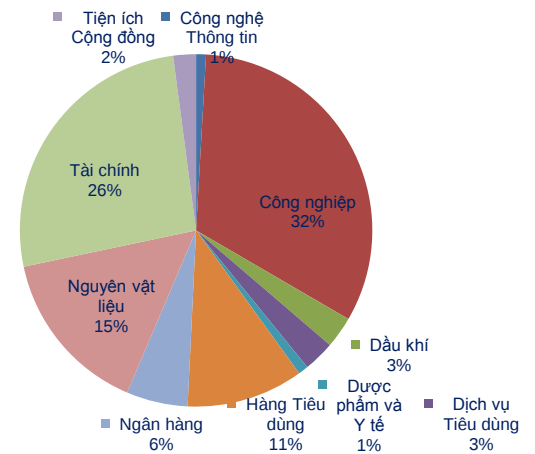
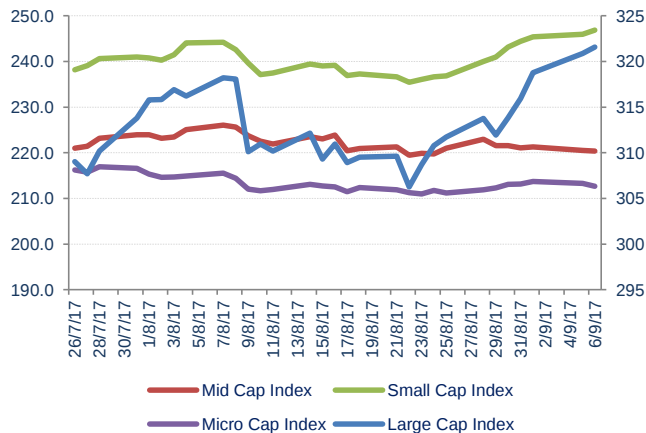
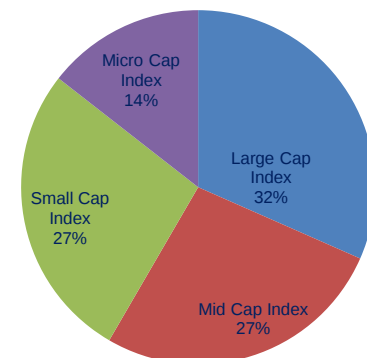
Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,07 điểm tương ứng 0,08% xuống 92,21 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1936 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3032 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 108,79 JPY.

Giá dầu thế giới đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô nặng Brent giảm 0,01 USD tương ứng 0,02% xuống 53,37 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,07 USD tương ứng 0,14% lên 48,73 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 5/9, chỉ số Dow Jones giảm 234,25 điểm tương ứng 1,07% xuống 21.753,31 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 59,76 điểm tương ứng 0,93% xuống 6.375,57 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 18,7 điểm tương ứng 0,75% xuống 2.457,85 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ITA	496,060	NVL	617,870
2	HT1	398,880	STB	456,740
3	SSI	368,790	CII	405,120
4	PLX	283,320	HPG	328,010
5	AAA	265,880	VOS	287,150

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	509,500	PVS	607,500
2	VGC	336,600	CEO	268,830
3	HUT	160,000	PVE	63,900
4	KLF	59,800	VCG	51,200
5	HKB	57,000	DCS	20,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	7.37	7.42	↑ 0.68%	15,459,690
HQC	3.29	3.27	↓ -0.61%	9,264,060
FIT	11.95	12.40	↑ 3.77%	6,347,350
HPG	35.40	36.00	↑ 1.69%	6,121,580
ROS	114.80	116.80	↑ 1.74%	5,061,330

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VCG	21.50	21.00	↓ -2.33%	3,803,920
KLF	3.50	3.60	↑ 2.86%	3,693,631
VC3	20.70	20.50	↓ -0.97%	1,971,177
SHB	7.90	7.80	↓ -1.27%	1,960,458
CEO	10.20	10.20	→ 0.00%	1,898,451

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FUCTVGF1	12.15	13.00	0.85	↑ 7.00%
DTT	9.30	9.95	0.65	↑ 6.99%
FTM	14.35	15.35	1.00	↑ 6.97%
VNG	11.00	11.75	0.75	↑ 6.82%
LGC	20.00	21.35	1.35	↑ 6.75%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
C92	6.00	6.60	0.60	↑ 10.00%
HST	6.10	6.70	0.60	↑ 9.84%
INC	9.20	10.10	0.90	↑ 9.78%
HVA	3.10	3.40	0.30	↑ 9.68%
TTH	11.50	12.60	1.10	↑ 9.57%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HAR	10.00	9.30	-0.70	↓ -7.00%
PLP	27.80	25.90	-1.90	↓ -6.83%
RIC	7.97	7.44	-0.53	↓ -6.65%
CMT	9.50	8.88	-0.62	↓ -6.53%
BTT	35.35	33.05	-2.30	↓ -6.51%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NGC	8.10	7.30	-0.80	↓ -9.88%
L18	10.30	9.30	-1.00	↓ -9.71%
SJ1	18.70	16.90	-1.80	↓ -9.63%
NDF	13.70	12.40	-1.30	↓ -9.49%
MHL	6.30	5.80	-0.50	↓ -7.94%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	15,459,690	6.6%	889	8.3	0.6
HQC	9,264,060	3250.0%	224	14.6	0.3
FIT	6,347,350	3.7%	548	22.6	1.1
HPG	6,121,580	34.2%	5,437	6.6	2.0
ROS	5,061,330	8.4%	871	134.1	10.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	3,803,920	7.3%	1,233	17.0	1.5
KLF	3,693,631	1.1%	112	32.1	0.3
VC3	1,971,177	29.0%	3,080	6.7	1.8
SHB	1,960,458	8.8%	1,085	7.2	0.6
CEO	1,898,451	11.5%	1,550	6.6	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
UCTVGF	↑ 7.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
DTT	↑ 7.0%	4.4%	656	15.2	0.7
FTM	↑ 7.0%	6.9%	754	20.4	1.4
VNG	↑ 6.8%	4.0%	538	21.8	1.1
LGC	↑ 6.8%	11.1%	1,729	12.3	1.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
C92	↑ 10.0%	7.0%	853	7.7	0.5
HST	↑ 9.8%	5.3%	558	12.0	0.6
INC	↑ 9.8%	8.1%	1,067	9.5	0.8
HVA	↑ 9.7%	1.9%	259	13.1	0.3
TTH	↑ 9.6%	27.1%	4,053	3.1	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	496,060	0.6%	64	63.3	0.4
HT1	398,880	12.8%	1,747	9.4	1.2
SSI	368,790	13.2%	2,168	11.5	1.4
PLX	283,320	18.8%	3,748	17.9	3.5
AAA	265,880	18.2%	3,391	9.6	1.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	509,500	8.8%	1,085	7.2	0.6
VGC	336,600	12.8%	2,017	9.2	1.3
HUT	160,000	16.9%	2,237	5.4	1.0
KLF	59,800	1.1%	112	32.1	0.3
HKB	57,000	6.9%	773	4.1	0.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	219,150	44.1%	7,053	21.4	8.9
SAB	168,657	33.3%	7,169	36.7	12.2
VCB	136,715	15.3%	2,120	17.9	2.6
VIC	131,885	4.0%	654	76.5	4.9
GAS	124,559	19.3%	4,201	15.5	3.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	28,493	11.5%	1,666	17.3	1.9
VCS	15,520	59.4%	11,920	16.3	5.8
VCG	9,276	7.3%	1,233	17.0	1.5
SHB	8,730	8.8%	1,085	7.2	0.6
VGC	7,900	12.8%	2,017	9.2	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QBS	5.54	7.2%	875	10.7	0.8
QCG	4.50	6.4%	950	19.6	1.3
DTA	3.64	0.2%	13	534.6	0.7
CCL	3.13	1.4%	145	34.8	0.5
HCM	2.99	15.9%	3,039	12.9	2.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	4.92	0.4%	40	185.8	0.7
KSQ	3.80	0.8%	82	27.9	0.2
KDM	3.53	2.3%	248	16.5	0.4
CVN	3.52	-1.1%	(76)	-	0.8
VGP	3.49	13.6%	2,797	10.1	1.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-28)-3915 1368
Fax: (84-28)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-236)-352 5777
Fax: (84-236)-352 5779
